

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-8-2022

*“V/v tranh chấp về nuôi con giữa
nam, nữ chung sống với nhau
như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Quen

Ông Trần Văn Nước

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Kiên Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp về nuôi con giữa nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 67/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Nhất N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khóm X, Phường Z, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- Bị đơn: Anh Trần Trường G, sinh năm 1988. Địa chỉ: Khóm Y, Phường Z, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn Trần Thị Nhất N trình bày: Năm 2015 được sự đồng ý của hai bên gia đình chị và anh Trần Trường G tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới thì vợ chồng làm ăn, sinh sống ở ấp N, xã T, thị xã D. Đến

tháng 5/2021 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong công việc và cuộc sống hằng ngày, anh G không còn chí thú làm ăn và cũng không phụ chi nuôi dưỡng con cái, sống vô tâm. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng ly thân đến nay đã hơn một năm. Nay chị khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Trường G, về con chung chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu Trần Nhất C, sinh ngày 09/6/2017; không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung thì không có.

Tòa án đã triệu tập họp lệ anh Trần Trường G để hòa giải và tham dự phiên tòa sơ thẩm nhưng anh G vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh G, về con chung đề nghị giao cháu Trần Nhất C cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về nuôi con giữa nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Trần Trường G cư trú tại khóm Y, Phường Z, thị xã D nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Trần Trường G đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Chị Trần Thị Nhất N và anh Trần Trường G chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015 nhưng anh chị lại không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân đến nay hơn một năm. Hội đồng xét xử xét thấy, chị N và anh G có đủ điều kiện kết hôn nhưng lại chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh G.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị Nhất N và anh Trần trường G có với nhau một người con chung là cháu Trần Nhất C, sinh ngày 09/6/2017. Xét thấy cháu C vẫn

đang ở với chị N từ khi vợ chồng ly thân đến nay và cuộc sống vẫn đang ổn định, nghề nghiệp của chị N là giáo viên mầm non, đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Cang tốt. Do đó Hội đồng xét xử quyết định giao cháu C cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng cũng là phù hợp. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản: Chị Trần Thị Nhất N xác nhận không có tài sản, anh G cũng không có ý kiến gì về vấn đề tài sản nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Nhất N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết nội dung vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 14, 53, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Nhất N và anh Trần Trường G.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Nhất C, sinh ngày 09/6/2017 cho chị Trần Thị Nhất N tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Trần Trường G không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với chị Trần Thị Nhất N.

3. Án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Nhất N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo biên lai thu tiền số 0008316 ngày 06/5/2022.

4. Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Nhất N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trần Trường G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Chi cục THADS thị xã Duyên Hải;
- UBND Phường Z;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tài